

Số: 09/2022/TT-BTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

THÔNG TƯ

BÃI BỎ MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI CÁC THÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, HỘ TỊCH DO BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP BAN HÀNH

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc thực, chứng thực;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung của Thông tư số 08/2017/TT- BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý, Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

1. Bãi bỏ nội dung “sổ hộ khẩu” tại điểm a khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 08/2017/TT-BTP.
2. Bãi bỏ nội dung “cấp ngày... tại...” và nội dung “dân tộc” tại Mẫu số 02-TP-TGPL (Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý) ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP.
3. Bãi bỏ nội dung “ngày cấp... nơi cấp...” và nội dung “nghề nghiệp” tại Mẫu số 04-TP-TGPL (Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý) ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP.
4. Bãi bỏ nội dung “ngày cấp... nơi cấp...”, nội dung “nghề nghiệp” và nội dung “dân tộc” tại Mẫu số 05-TP-TGPL (Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý) ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

Bãi bỏ nội dung “sổ hộ khẩu, sổ tạm trú” tại khoản 1 Điều 8 và tại điểm b khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc giải quyết yêu cầu trợ giúp pháp lý, đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý do tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Thông tư số 12/2018/TT-BTP.
2. Hồ sơ yêu cầu đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân, hồ sơ đăng ký lại khai sinh do cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử: Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục TGPL, Cục HTQTCT (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
(Đã ký)
Nguyễn Khánh Ngọc